DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA N17 (2011-2014) HỆ CAO ĐẲNG NGHỀ
ĐÃ HOÀN THÀNH BA HỌC PHẦN MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐỐI VỚI HỆ CAO ĐẲNG NGHỀ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC THỂ CHẤT BỔ SUNG HỆ CAO ĐẲNG NGHỀ

Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../QĐ-ĐHDT ngày ..... tháng ..... năm 2014

TT	SBD	SVS	HỌ VÀ TÊN		NG. SINH	LỚP	HP1	HP2	HP3	TB	XL	NƠI SINH	GHI CHÚ
01	1712719937	01BSTC/N17	Nguyễn Thị Diệu	**Hiền**	26/11/1991	N17DLK1	7.0	5.5	6.4	**6.3**	TBK	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 23986
02	1713114743	02BSTC/N17	Nguyễn Hà Công	**Thành**	03/11/1991	N17KDN2	7.0	6.1	6.2	**6.4**	TBK	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 26458
TT	**SBD**	**SVS**	**HỌ VÀ TÊN**		**NG. SINH**	**LỚP**	**HP1**	**HP2**	**HP3**	**TB**	**XL**	**NƠI SINH**	**GHI CHÚ**
01	1813719217	01BSTC/N18	Phạm Ngọc	**Sơn**	25/09/1993	N18DLK3	7.3	7.0	9.1	**7.8**	K	Quảng Nam	HP2 ghép N19, SPT: 22738
TT	**SBD**	**SVS**	**HỌ VÀ TÊN**		**NG. SINH**	**LỚP**	**HP1**	**HP2**	**HP3**	**TB**	**XL**	**NƠI SINH**	**GHI CHÚ**
01	1813119336	02BSTC/N18	Huỳnh Bá	**Danh**	29/09/1993	N18TPM1	6.6	5.2	5.2	**5.7**	TB	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24624
02	1813119353	03BSTC/N18	Bùi Văn	**Hà**	20/10/1993	N18TPM1	6.6	5.2	6.7	**6.2**	TBK	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24601
03	1813119373	04BSTC/N18	Nguyễn Quang Min	**Hoàng**	17/06/1994	N18TPM1	7.6	6.7	7.3	**7.2**	K	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24626
04	1813119380	05BSTC/N18	Nguyễn Duy	**Hưng**	05/11/1993	N18TPM1	6.6	6.1	7.0	**6.6**	TBK	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24629
05	1813119383	06BSTC/N18	Huỳnh Công	**Khá**	28/06/1993	N18TPM1	7.6	5.8	9.7	**7.7**	K	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24623
06	1813119412	07BSTC/N18	Đặng Văn Xuân	**Phát**	28/02/1994	N18TPM1	7.0	9.7	6.1	**7.6**	K	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24628
07	1813119411	08BSTC/N18	Lê Đại	**Phát**	20/11/1993	N18TPM1	7.6	9.1	6.1	**7.6**	K	Phú Yên	HP2 ghép N19, SPT: 24622
08	1813119421	09BSTC/N18	Nguyễn Văn	**Phước**	11/12/1994	N18TPM1	8.5	7.3	6.4	**7.4**	K	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24614
09	1813119442	10BSTC/N18	Ung Ngọc	**Thạch**	05/07/1993	N18TPM1	7.3	7.3	7.6	**7.4**	K	Quảng Nam	HP2 ghép N19, SPT: 24611
10	1813119449	11BSTC/N18	Phan Châu	**Thành**	04/11/1993	N18TPM1	7.9	6.4	8.2	**7.5**	K	Đà Nẵng	HP2 ghép N19, SPT: 24625
11	1813119346	12BSTC/N18	Trần Hoàng	**Điệp**	03/03/1994	N18TPM2	6.7	6.4	6.7	**6.6**	TBK	Quảng Nam	HP2 ghép N19, SPT: 22702
12	1813119341	13BSTC/N18	Nguyễn Tấn	**Dương**	28/03/1993	N18TPM2	6.9	7.3	8.2	**7.5**	K	Quảng Nam	HP2 ghép N19, SPT: 22703